

Lục Nam, ngày 04 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1987.

Anh Phùng Văn T, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền của anh L, chị H: Chị Nguyễn Thị Nhật L, sinh năm 1998 (theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2024).

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 15/11/2023, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 722283, do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 24/12/2019, vào sổ giấy chứng nhận CH00716, thửa đất số 88, tờ bản đồ số 32, diện tích 1070,6 m², địa chỉ: Thôn Quyết Tâm, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc

Giang giữa anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Mỹ H và chị Tạ Thị H, anh Phùng Văn T vô hiệu.

2- Chị Tạ Thị H và anh Phùng Văn T có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Chị Tạ Thị H và anh Phùng Văn T phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu và 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 18.075.000 đồng (*Mười tám triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu và 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 18.075.000 đồng (*Mười tám triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 008271 ngày 11/6/2024 và số tiền 36.000.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 008362 ngày 05/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trả lại anh Nguyễn Văn L số tiền 18.075.000 đồng (*Mười tám triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VŨ VĂN HỢP